

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Hà T, ngày 09 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận T1ận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ T**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Phan Thị Nguyệt T1 - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trương Thị Minh H

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà T tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị T1 Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà T, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận T1ận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 08/2021/QĐ-TA ngày 29 tháng 01 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu thứ nhất: Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ Tây, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà T, có mặt.

- Người yêu cầu thứ hai: Anh Nguyễn Ngọc Q, Sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Song Hồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà T. Hiện đang cư trú tại Tây Ban Nha, vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc Q kết hôn ngày 24/10/2018, hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, Hà T. Sau khi cưới 2 vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà T. Khoảng một tháng sau thì chồng và bố mẹ chồng xuất cảnh sang Tây Ban Nha, còn chị vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau nhưng sau đó thì vợ chồng không còn gọi điện cho nhau nữa. Do vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau nên tình cảm ngày một phai nhạt. Hiện nay,

mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Chị nhận thân thấy tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã bàn bạc thống nhất T1ận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa T1ận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc Q trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị Nguyễn Thị Th về quan hệ hôn nhân, con cái cũng như tài sản chung. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh có đơn yêu cầu công nhận T1ận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Th. Ngoài ra, do điều kiện công việc anh không thể về Việt Nam nên anh yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho cô ruột là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn Song Hồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà T nhận.

Đại diện VKSND tỉnh Hà T sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa T1ận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà T nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Ngọc Q hiện cư trú tại nước Tây Ban Nha, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Tây Ban Nha, nên vụ việc T1ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà T theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Ngọc Q có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho cô ruột là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn Song Hồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà T. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Q theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Th tự do tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 24/10/2018, tại UBND xã

Cương Gián, huyện Nghi Xuân, Hà T. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của anh Q, chị Th kéo dài được trong 1 tháng thì anh Q sang Tây Ban Nha sinh sống còn chị Th ở lại Việt Nam. Từ đó hai vợ chồng sống hai nơi, không có quan hệ tình cảm gì với nhau. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng T1ận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Th không đạt được mục đích đó.

*Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa T1ận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận T1ận tình ly hôn....”(Điều 55).*

Như vậy, anh Q và chị Th đã tự nguyện thỏa T1ận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa T1ận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa T1ận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu T1ẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu T1ận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 38, 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 149, Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự T1ận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Th (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000092 ngày 11/12/2020 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà T).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà T;
- Cục THADS tỉnh Hà T;
- UBND xã Cương Gián;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Phan Thị Nguyệt T1**